

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HSST

Ngày: 13/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Tín**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Trực**

2. Ông **Lê Quốc Tân**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Trang** – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia
phiên tòa: Ông **Hồ Hữu Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, Tòa
án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự
thụ lý số 61/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 56/2017/HSST-QĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh V, sinh năm: 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã
V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Thôn X, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh
Hòa; nghề nghiệp: Mua bán cây cảnh; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Nguyễn R và
bà Lê Thị N; có vợ: Phan Thị Mỹ H; có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm
2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bị hại:

1. Ông **Nguyễn Văn T**

2. Bà **Lê Thị H**

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa

Ông T, bà H có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trần Thanh T**

Địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện D.K, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

2. Ông **Nguyễn Đào V**

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D.K, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn D

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D.K, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thành L

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D.K, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Minh V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ông Nguyễn Văn T, trú tại thôn T, xã V, Nha Trang có trồng một vườn dừa tại thôn 1, xã D, Diên Khánh. Đến khoảng tháng 8/2016, ông T đến vườn dừa thì phát hiện 09 cây dừa bung bị đào trộm và trình báo với Công an huyện Diên Khánh.

Quá trình điều tra xác định vào khoảng tháng 7/2016, biết ông Trần Thanh T có nhu cầu mua cây dừa, nên Nguyễn Minh V chủ động liên hệ với ông T để bán dừa. V dẫn ông T đến vườn dừa của ông Nguyễn Văn T và nói vườn dừa này là của V đã mua. Sau khi xem vườn dừa thì ông T đồng ý mua rồi hẹn ngày hôm sau sẽ quay lại để chọn dừa. Khoảng 10 giờ ngày hôm sau, V cùng ông T đến vườn dừa của ông T, ông T dùng sơn đánh dấu 09 cây dừa đã chọn và thống nhất mua với giá 650.000 đồng một cây, bao gồm cả tiền công đào dừa. V trực tiếp thuê ông Nguyễn Đào V để đào dừa. Sau khi ông V đào dừa xong thì ông T cầu dừa đem đi và thanh toán cho ông V 1.500.000 đồng tiền công đào dừa. Khoảng 05 ngày sau, ông Trần Thanh T trả cho Nguyễn Minh V tiền mua dừa là 4.350.000 đồng; số tiền này, V đã tiêu xài hết. Quá trình Nguyễn Minh V giao dịch mua bán 09 cây dừa nêu trên với ông Trần Thanh T, ông Nguyễn Văn T không hay biết. Tại cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Diên Khánh, Nguyễn Minh V đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 07/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Diên Khánh kết luận giá trị của 09 cây dừa bung là 2.880.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 14/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố bị cáo Nguyễn Minh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh V đã khai nhận, bị cáo lợi dụng vợ chồng ông T, bà H không có mặt tại vườn dừa tại thôn 1, xã D nên đã trộm 09 cây dừa của vợ chồng ông T, bà H bán cho ông Trần Thanh T để lấy tiền tiêu xài như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo V đồng ý bồi thường thiệt hại 09 cây dừa nêu trên cho vợ chồng ông T và bà H là 3.330.000 đồng và trả một lần vào ngày 05/8/2017.

Người bị hại ông T, bà H xác định 09 cây dừa mà bị cáo V trộm cắp tại thôn 1, xã D là tài sản của vợ chồng ông T, bà H và đồng ý với số tiền và thời gian mà bị cáo

bồi thường thiệt hại như bị cáo V trình bày; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T khai vào thời điểm ông T và bị cáo V tiến hành việc giao dịch mua bán 09 cây dừa tại thôn 1, xã D; ông T không biết đây là tài sản mà bị cáo V trộm của vợ chồng ông T, bà H bán cho ông. Về phần trách nhiệm dân sự, ông T không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đào V khai vào thời điểm ông V thực hiện việc đào dừa; ông V không biết đây là tài sản của vợ chồng ông T, bà H; ông chỉ là người đào dừa thuê. Về phần trách nhiệm dân sự, ông V không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh V như nội dung bản cáo trạng nêu trên; xác định 09 cây dừa bung mà bị cáo V trộm bán cho ông Trần Thanh T là tài sản của vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Đối với ông Trần Thanh T, ông Nguyễn Đào V khi giao dịch mua bán, đào dừa với Nguyễn Minh V, ông T, ông V không biết đây là tài sản của vợ chồng ông Nguyễn Văn T nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa người bị hại vợ chồng ông T, bà H và bị cáo V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T, ông Nguyễn Đào V không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét. Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

1. Về tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng ông Nguyễn D, ông Nguyễn Thành L vắng mặt nhưng đã có lời khai; căn cứ vào Điều 192 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định chung.

2. Về nội dung: Bị cáo Nguyễn Minh V khai nhận đã có hành vi lén lút trộm 09 cây dừa của vợ chồng ông T và bà H bán cho ông Trần Thanh T. Hội đồng định giá tài sản huyện Diên Khánh kết luận giá trị của 09 cây dừa bung là 2.880.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố bị cáo Nguyễn Minh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Minh V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác và gây mất an ninh trật tự tại địa phương; do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, thiệt hại mà bị cáo gây ra không lớn; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khi xem xét lượng hình đối với bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị H và bị cáo Nguyễn Minh V đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường và thời gian bồi thường, cụ thể, bị cáo V bồi thường thiệt hại 09 cây dừa cho vợ chồng ông T, bà H là 3.330.000 đồng và trả một lần vào ngày 05/8/2017. Sự thỏa thuận nêu trên giữa bị cáo và người bị hại là tự nguyện và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T, ông Nguyễn Đào V không yêu cầu xem xét trách nhiệm dân sự đối với ai, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh V** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh V.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh V 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa người bị hại ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị H và bị cáo Nguyễn Minh V. Nguyễn Minh V phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H là 3.330.000đ (Ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) và trả một lần vào ngày 05/8/2017.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T, ông Nguyễn Đào V không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét về trách nhiệm dân sự nên không giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quy định: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Công an huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Bị cáo, người bị hại, người có QL,NV liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Trung Tín